

Nơi bắt đầu đô thị

Chúng tôi linh kinh đồ dùng cá nhân về cuối nguồn phá Tam Giang trời cũng đã gần chiều. Nắng thu vừa mới nhạt màu đáy thoi, giờ ngấm thêm hương biển trở vàng sánh, mặn mòi phủ trên cây lá, ngả xanh rêu trên mái đình cong vút cổ tích. Chợ Hiền An I đã tan, vẫn lèo tèo, lơ thơ đôi ba quán sá bày bán hàng tạp hoá, gia vị, phê pháo giải khát hai bên quốc lộ 49B. Khu dân cư chen chúc hiền hoà, nhịp sống ít sôi động thanh bình đậm nét đặc trưng dải đất cát bên biển, bên đầm sâu sắc xanh tươi. Từ phút giây này, chúng tôi được sống ba cùng với nhân dân; được “sống giữa lòng dân” như anh Võ Quê Chủ tịch HLHVHTT Thừa Thiên Huế vui vẻ nói với đoàn khi anh vừa xong việc tiền trạm cho Trại sáng tác Văn học nghệ thuật tỉnh lần IV.

Thôn Hiền An, xã Vinh Hiền là một thềm đất cát bạch sa cuối phá Tam Giang phía Bắc vào. Như một ốc đảo ba bề, bốn bên là nước, nếu không có đường 49B chạy dọc phá đến cùng đường, tận biển. Và mỗi ngày, hai chuyến xe đò chở khách cùng mấy chục chuyến đò ngang qua lại Lộc Bình đem chút xôn xao thị tứ, phố chợ về với thôn, xã thì Hiền An càng xa xôi heo hút. Rẻo đất cát bãi ngang Hiền An nằm cuối hệ thống đầm phá nước lợ Thừa Thiên Huế (bao gồm phá Tam Giang, đầm Sam, đầm Chuồn, đầm Thủy Tú, đầm Đá Bạc, đầm Cầu Hai...) liên lạc một mạch từ tỉnh Quảng Trị vào Thừa Thiên Huế, vốn nhiều tôm rần, cá mú, cá hồng... thích ăn rong tảo, phù du mọc trong trầm tích đá vôi trôi ngoài cửa Tư Hiền vào, có diện tích mặt nước rộng hơn 22.000 ha, vùng đầm phá rộng nhất Châu á. Theo ông Ngô Quang Thanh cư dân Hiền An kể rằng, ông Tổ họ Ngô làm nghề ngư, theo đuôi con cá đến làng Phụ An, phường Phụ Luy, tổng Diêm Trường, phủ doãn Thừa Thiên này vào năm 1776, Cảnh Hưng thứ 36 đời vua Lê Hiển Tông. Và các họ: Huỳnh, Phan, Phạm, Lê, Ngô, Đỗ, Nguyễn, Trần, Hồ... đến từ thời Trịnh Nguyễn phân tranh. Như vậy, quá trình hình thành, thành lập làng cũng đã trên dưới 300 năm.

Cửa Tư Hiền nằm giữa xã Vinh Hiền và Lộc Bình nơi thông phá Tam Giang với biển Đông. Bà con ở đây còn gọi là cửa Tư Dung. Ông Ngô Quang Toái, năm nay đã ngoài 80 tuổi kể: “Đất này xưa kia thuộc Châu Ô, cửa này tên là Ô Long Hải Khẩu. Sư Tử Dung phái Thiền Tông Trung Quốc sang đây truyền đạo Phật. Sư viên tịch người sùng đạo gọi cửa Tử Dung. Sau này, Công chúa Huyền Trân con vua Trần Nhân

Tông em vua Trần Anh Tông trước khi xuất giá sang Chiêm Thành ghé lên đây bái vọng tổ tiên. Tư Dung do lòng thương nhớ dung nhan kiều diễm của Huyền Trân công chúa mà thành. Đây là cửa biển trọng yếu, dãy núi giáp biển thiết lập hệ thống phòng thủ rất mạnh, được gọi: “Bách Nhị Quan Hà”, có nghĩa 02 người phòng thủ với tên lửa, gỗ, đá lẫn chống được 100 người tấn công. Ngày trước, chúa Nguyễn Phúc ánh trên đường kéo chiến thuyền vào cửa Thuận, ngược gió thuyền lên không nổi, mới cho quân thám thính cửa này, quân thám thính thấy ánh sáng lập loè báo lại cho chúa Nguyễn. Chúa cho quân theo ánh sáng lập loè vào cửa, sau mới biết ánh sáng đó phát ra từ mắt đoi rái cá. Khi lên ngôi, vua Gia Long cho rằng, nhờ cặp rái cá dẫn đường quân vào cửa trót lọt, dựng nên cơ đồ nhà Nguyễn, vua phong cặp rái cá: Lang Lại Nhị Đại Tướng Quân và cửa biển là Cửa Biện. Đến đời vua Minh Mạng cửa bị lấp, vua coi đó là điềm lành, kẻ địch không đánh thọc rách kinh thành được, bèn đổi tên cửa Tư Hiền...”. Ông Thành cho rằng Huyền Trân Công Chúa mở cõi đất này. Ông đọc đoạn đầu bản trường ông viết:

Thưở Huyền Trân quy Chiêm mở cõi

Đây ô Lý xứ sở lạ lùng

Trải xuân thu tang điền dâu biển

Lấp, lấp mấy lần hải khẩu Tư Dung

Làng tôi thuộc phường Phụ Lỵ

Đông cửa Tư Dung, tây Đá Cột, Đông Đò

Một rẻo cù lao trong đầm ngoài biển

Canh khản tiền hiền Phan, Phạm, Lê, Ngô...

Về những hòn núi ở Vinh Hiền dân gian tương truyền rằng, ngày xưa có ông Mực thủy Tổ họ Lê có biệt tài biến chiếc nón thành ghe, biến lưỡi mác thành mái chèo vượt phá, có một lần ông gánh hai hòn núi về lấp cửa biển làm đường cho con cháu sau này tiện việc đi lại, ông gánh ngang Vinh Hiền giống đứt, hai hòn núi rớt xuống cái ầm; một thành núi Linh Thái, một thành núi Rùa. Trên núi Linh Thái có một cái

giếng không đáy, thả một trái dừa khô, trái dừa chạy tuột ra ngoài khơi...

Trưa ngày 23 tháng 8, nhà văn Vĩnh Nguyên thuê đồ máy cho anh em đi thực tế, tham quan cửa Tư Hiền. Đồ máy nổ ục ục chở chúng tôi ra cửa Tư Hiền, bên kia sông sông dãy núi liền nhau: Gành Quện, gành Lãng, gành Con Voi, Đông Đồ, bên này lẻ loi núi Rùa. Chiều ngang cửa Tư Hiền tính từ mép cát thôn Hiền An II sang rẻo cát dưới chân núi Lộc Bình chỉ ngoài 120 mét. Anh Tâm chủ đồ đang điều khiển chiếc đồ chạy vòng vèo tránh cạn rầu rầu nói, cửa chỉ sâu hơn 2 mét, nhưng vì nơi đây linh thiêng và nước chảy rất mạnh, rất xoáy nên chưa có ai dám cả gan lội qua. Đồ máy dập dềnh sóng biển chừng 45 phút đưa chúng tôi đến Cảng Chân Mây. Đúng là cảng nước sâu, nước xanh ngắt một màu và kín gió bởi tầm mắt chúng tôi đung ba bề toàn núi to đùng chạng ạng. Cảng đang có tàu Grand Blue PANAMA cập bến, neo đậu trong Bến số 1. Tôi biết công trình Bến số 1 - Cảng Chân Mây là một công trình lớn với tổng mức đầu tư 277,47 tỷ đồng, hạng mục kéo dài 120 mét. Bến số 1 đã hoàn thành 96% khối lượng công trình. Sáu tháng đầu năm nay, cảng đã tổ chức đón 30 chuyến tàu cập bến (5 chuyến tàu ngoại trọng tải từ 15 - 20 ngàn DWT) với lượng hàng thông qua cảng gần 100 ngàn MT. Chúng tôi về lại Hiền An, ngoài khơi xa trông vào, thấy núi Đông Đồ và núi Rùa như hai chú voi phục chầu cửa Tư Hiền. Thế núi, thế biển xứng danh Bách Nhị Quan Hà. Buổi tối, tôi lợ mợ ra ngồi chén chén anh với anh Tâm chủ đồ. Anh Tâm thiết tha tâm sự: "Cửa Tư Hiền là nơi giao thoa các dòng hải sản, tôm, cá... và tuyến đường thủy huyết mạch cho cư dân đi lại đây đó, thông thương thương mại, ra lộng vào khơi nhưng nay như gần bị lấp, anh thấy hồi trưa tôi phải chạy chữ U mới vào được đó à. Vì vậy cá tôm ít vào phá nên những gia đình chuyển nghề bủa sáo, giăng câu trong đầm làm suốt đêm, suốt con nước cũng chỉ được vài chục ngàn. Nếu cửa sâu hơn vài chục mét, rộng hơn thì bà con sinh sống trên đầm dễ thở hơn..."

Ngày 17-7-2004 tại km 88+600 quốc lộ 49B thuộc thôn Hiền An, xã Vĩnh Hiền, huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên đã làm lễ động thổ khởi công công trình thế kỷ cầu Tư Hiền với tổng kinh phí gần 150 tỷ đồng. Cầu sẽ được xây dựng cách cửa biển Tư Hiền 800 mét về phía đầm Cầu Hai, chiều dài 915,5 mét, đường hai đầu cầu 1200 mét, theo tiêu chuẩn cấp IV đồng bằng. Và được xây mới vĩnh cửu, bằng bê tông cốt thép dự ứng lực, tải trọng xe ô tô H30, xe bánh xích XB 80, người 300kg/m², khổ cầu 12 mét cho 2 làn xe, khổ thông thuyền H=9m,

B=60m. Cầu gồm 6 nhịp chính, 2 nhịp 55 mét và 4 nhịp 90, thi công theo phương pháp bê tông cốt thép dự ứng lực liên tục bằng phương pháp đúc hẫng cân bằng, mặt cắt ngang dạng hộp, phần nhịp dẫn dùng dầm bê tông cốt thép dự ứng lực giản đơn kiểu "SU PERT" gồm 11 nhịp khẩu độ từ 39 đến 40 m, kết cấu phần dưới toàn cầu có 2 móng và 16 trụ, móng dùng cọc đóng bê tông cốt thép cho phần cầu dẫn và cọc khoan nhồi F1,5m cho phần cầu chính. Cầu vượt qua cửa biển Tư Hiền nối với đường quốc phòng Lộc Bình, gặp quốc lộ 1A tại km 869+500 chân đèo Phước Tượng. Thời gian thi công 24 tháng. Đây là công trình quan trọng, nối liền dải đất cát ven biển, ven phá với đất liền bên kia Phú Lộc, Cầu Hai... để nhân dân Khu III không còn cách trở, thoát cảnh ốc đảo ngàn đời này, vừa đảm bảo an ninh, phòng bão lũ, phát triển kinh tế, nhất là du lịch, nuôi trồng, khai thác, chế biến hải sản và nông nghiệp... tưởng như chuyện thần thoại có thực trên đời!

ở thôn Hiền An 1 tôi cũng thấy xáo động vết ven dầm chuẩn bị thi công Cảng cá Vinh Hiền với tổng kinh phí 28 tỷ đồng. Trong thời bình, cảng cho tàu bè nhân dân ra vào trao đổi mua bán sản phẩm; thời chiến cho các tàu quân sự cập bến sẵn sàng chiến đấu và giữ an ninh trật tự khu vực... Theo cấu trúc cảng có vịnh tránh mưa, tránh gió và bình thường độ sâu từ mặt nước lên đến chiều cao mặt cảng khoảng 3 mét, cho các thuyền nhỏ chui dưới gầm cảng tránh mưa. Độ sâu lòng nước được nạo vét hơn 3 mét, khi mới nạo vét luồng lạch còn thông thoáng cảng để có thể đón tàu 400 tấn theo thiết kế kỹ thuật, nhưng trong quá trình nước chảy bồi đắp độ sâu cạn lại nên chỉ đón tàu 200 tấn. Vì những lợi ích của xã nhà, huyện nhà và bà con sinh sống trên đầm phá, trên dải đất cát bãi ngang ven biển mà 33 hộ dân có nhà trên khu vực làm đường vào cầu Tư Hiền và 7 hộ dân sống ven trong phạm vi Cảng cá Vinh Hiền thuộc thôn Hiền An 1 chấp thuận đến tái định cư ở vùng trũng Hiền Hoà thuộc xã, cách nhà cũ 1,5 km và 7 hộ chấp nhận xén đất vườn, xén nhà bếp để giải phóng mặt bằng thi công cầu Tư Hiền. Đó cũng là một sự hy sinh trong thời bình, hy sinh nơi chôn rau cắt rốn, nơi bản quán thân quen cũng là sự góp phần tích cực cho sự đổi thay, lớn dậy tròn lành, hiện đại của quê hương, bản xứ.

Xã Vinh Hiền là một xã vùng thấp trũng xa nhất của huyện Phú Lộc. Cũng là một xã trong số 22 xã được Thủ tướng Chính phủ công nhận là địa phương đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang ven biển. Thu nhập bình quân chưa đầy 70 ngàn đồng/người/tháng. Toàn xã có 1700 hộ, gần 9000 nhân khẩu, trong đó có hơn 500 hộ thuộc diện nghèo. Do vậy, Nhà nước đã và đang quan tâm xây dựng Khu đô thị mới nơi đây

với nhiều dự án khả thi như cầu Tư Hiền, Cảng cá Vinh Hiền và Khu Du lịch sinh thái... để nâng cao, cải thiện đời sống nhân dân Khu III Phú Lộc. Về mặt du lịch, địa phương có mấy ngọn núi Linh Thái, Hàm Rồng, Thúy Vân và bên kia Lộc Bình, Chân Mây núi non chập chùng, hùng vĩ ẩn tàng linh thiêng, huyền thoại. Một dải nước non, bờ bãi, mây thùy tuyệt vời. Tôi từng tha thẩn trên bãi cát ven biển chạy dọc theo dải thùy dương xanh ngan ngát đến núi Hàm Rồng, tôi nghĩ đất nước mình thật sâu sắc một màu xanh. Bãi cát này đẹp như cô Công chúa kiều diễm ngủ muộn trong rừng đang chờ chàng Hoàng Tử hào hoa, đức độ đến đánh thức. Công chúa trở dậy đẹp lồng lộng như bà hoàng thời hiện đại. Và tôi không quên lội bộ lên chùa Thánh Duyên trên núi Túy Vân đã được Bộ Văn hoá - Thông tin công nhận Di sản Văn hoá quốc gia. Gặp thầy Thích Chơn Thành trụ trì chùa đang tọa thiền vào hạ, thầy vui lòng xả thiền giảng tôi nghe sự tích chùa: “Xưa, chùa tên Mỹ Am Sơn Tự. Đời chúa Nguyễn Phúc Tần (1644) cho đặt nền móng điện Đại Hùng và đặt tên chùa Thánh Duyên. Chúa Nguyễn Phúc Chu tu sửa và chu cấp hương khói hằng năm. Đến triều Minh Mạng, vua cho xây thêm Đại Tự Cát, tháp Phước Duyên và lầu Nghinh Phong. Chùa thành quốc tự và có tên là Thúy Ba. Năm 1841 vua Triệu Trị lên ngôi đổi tên chùa là Thúy Ba, cũng như chợ Đông Hoa thành Đông Ba và tỉnh Thanh Hoa thành Thanh Hoá, vì tên mẹ vua là bà Hồ Thị Hoa. (1847-1883) vua Tự Đức cho rằng tây Bạch Mã (ngựa trắng) thì đông mây xanh nên đổi tên chùa là Thúy Vân quốc tự. Sau, nhóm cụ Huỳnh Thúc Kháng, Ngô Đức Kế... đổi thành Túy Vân. Đến ngày nay, nhân dân gọi núi Túy Vân, chùa Thánh Duyên...”. Tôi leo lên các bậc cấp ngọn núi Túy Vân có đỉnh cao 60 mét so với mặt nước đầm phá, đã thấy một khu rừng đại ngàn rậm rịt cây lá và cỏ thụ gần như nguyên sinh, phần lớn cây xoài và mít nài sù sì to lớn (xưa kia các vị vua triều Nguyễn cho trồng xoài và mít nài để lấy bóng mát và lấy quả cúng đức Phật trong những ngày lễ, kỵ, sóc vọng, muôn rằm tháng quý) bao bọc um xanh, mát mẻ vô cùng, biển nóng mênh mông 35oC dưới đầm không hề bén mảng lên đây. Và trông vời ra xa, trước mắt tôi nào đầm phá, mây xanh, nước biếc, non, núi hữu tình dễ say lòng lữ khách được một lần hành hương vắng cảnh chùa Thánh Duyên và ngoạn cảnh Vinh Hiền, núi Túy. Người xưa gọi Túy Vân quả chính xác!

Năm 2006, kỷ niệm 700 năm thành lập Thuận Hoá - Phú Xuân. Cùng năm, cầu Tư Hiền đã vươn dài ngang phá nâng bước muôn dân thênh thang đi lại làm ăn, học hành thăm thú đó đây. Cảng cá Vinh Hiền cũng đã cập rập đón tàu vào ra thông thương, trao đổi, mua bán sản

phẩm... Hiện nay, cái cũ và cái mới còn dùng giằng tiến biệt nhau, rồi mai đây sẽ còn lưu lại trong ký ức mỗi người một dòng kỷ niệm mù mờ xa ngái, nhưng tất cả đều vận hành theo một quy luật, cánh cửa quá khứ khép lại để mở toang cánh cửa hiện tại và tương lai, để đón bình minh xán lạn của một khu đô thị mới... Đứng bên cửa Tư Dung gió lộng, ngoảnh về quá khứ, tôi cung kính rưng rưng quỳ lạy cô Công chúa hiếu trung vì dân vì nước ra đi mở cõi đất này, khởi đầu cuộc Nam tiến. Mảnh đất cát nhỏ nhoi của Tổ quốc này, đã được vinh dự một lần duy nhất, đầu tiên và cuối cùng đón Công chúa ghé lên hành lễ bái vọng tổ tiên, đất nước trước lúc chia xa...

(Báo Văn nghệ Trẻ)